

PHỤ LỤC 08 CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH KON TUM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính hằng năm đúng thời gian và đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Bộ Nội vụ⁽¹⁾ và bố trí kinh phí triển khai thực hiện; tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc thực hiện; tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm tỷ lệ từ 30% trở lên đơn vị được kiểm tra...

2. Công tác kiểm tra: Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ ban hành kế hoạch, thành lập Đoàn Kiểm tra⁽²⁾ và phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính, việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh⁽³⁾.

3. Công tác tuyên truyền

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động, phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum tuyên truyền những vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính mới cần thiết để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết; chỉ đạo, đơn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo thời gian và chất lượng...

- Công thông tin điện tử tỉnh thường xuyên đăng tải, cập nhật kịp thời thông tin về cải cách hành chính của tỉnh. Các tin, bài, phóng sự về cải cách hành chính cũng được đăng tải thường xuyên trên Báo Kon Tum và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Chuyên mục cải cách hành chính trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục được duy trì, nâng cao chất lượng (04 tuần 01 số).

- Đã phối hợp với Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức cuộc thi ảnh online chủ đề “Nụ cười công sở”; xây dựng video tuyên truyền lợi ích dịch vụ công trực tuyến và nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính

a) Kết quả đạt được

- Cải cách thể chế: Trong năm 2020, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành theo thẩm quyền 153 văn bản quy phạm pháp luật (cấp tỉnh ban hành 42 văn bản⁽⁴⁾, cấp huyện ban hành 29 văn bản⁽⁵⁾, cấp xã

¹ Kế hoạch số 4514/KH-UBND ngày 07/12/2020 về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà năm 2021

² Kế hoạch số 05/KH-SNV ngày 13/01/2021; Quyết định số 49/QĐ-SNV ngày 17/02/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ.

³ Trong quý I, đã kiểm tra tại 09 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai công tác cải cách hành chính và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Hiện Sở Nội vụ đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021.

⁴ Gồm 16 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 26 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

ban hành 82 văn bản⁽⁶⁾). Riêng trong quý I năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền 16 văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Đến nay, tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh là: 1.904 thủ tục (trong đó: cấp tỉnh: 1.545, cấp huyện: 237; cấp xã: 102, chung 3 cấp: 20).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đang thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cấp tỉnh; đồng thời, tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an, Bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các danh mục thủ tục hành chính các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc tại địa phương. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của đơn vị cấp huyện, cấp xã đã thực hiện thống nhất việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy:

+ Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương về tổ chức bộ máy; không có tình trạng thành lập các tổ chức không có trong quy định hoặc thành lập vượt quá quy định của Trung ương. Việc thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các phòng, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cơ bản bảo đảm quy định. Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả⁽⁷⁾. Công tác quản lý biên chế, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện chặt chẽ theo quy định.

+ Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 3392/UBND-KTTH ngày 09/9/2020 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đẩy mạnh phân cấp trên các lĩnh vực nội vụ, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông, văn hóa, y tế, xây dựng, khoa học và công nghệ, lao động, thương binh và xã hội, tài chính, kế hoạch và đầu tư. Hiện các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân cấp trên các lĩnh vực ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý công vụ, công chức, viên chức và quản lý đất đai.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tuyển dụng vào công chức không qua thi tuyển 16 trường hợp⁽⁸⁾. Theo thẩm quyền được phân cấp, các huyện, thành phố đã tổ chức

⁵ Gồm 19 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 10 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

⁶ Gồm 70 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 12 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

⁷ Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đang triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

⁸ Xét chuyển 09 viên chức thành công chức, xét chuyển 07 cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp tỉnh huyện

tuyển dụng tổng số 102 công chức cấp xã⁽⁹⁾. Ngoài ra, thực hiện kế hoạch được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị ngành giáo dục, y tế đã tổ chức tuyển dụng khoảng 1.500 chỉ tiêu viên chức⁽¹⁰⁾. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4172/KH-UBND ngày 06/11/2020 về tuyển dụng công chức các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện năm 2020; công tác tuyển dụng công chức đang được thực hiện đúng quy định⁽¹¹⁾.

- Trong năm 2020, toàn tỉnh thực hiện cắt giảm theo lộ trình 17 biên chế công chức và 475 người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; xem xét, giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với 152 trường hợp (*trong đó có 22 công chức, 98 viên chức, 29 cán bộ công chức cấp xã, 03 người thuộc tổ chức hội*)⁽¹²⁾.

- Việc thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý⁽¹³⁾: Trên cơ sở kết quả Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý do Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương tổ chức, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tạm dừng việc xây dựng, ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh⁽¹⁴⁾ (*việc triển khai trong thời gian tới thực hiện thống nhất theo kết luận, hướng dẫn của Trung ương*).

- Công tác thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch và công bằng theo quy định⁽¹⁵⁾.

- Việc xây dựng, triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án ứng dụng triển khai. Tuy nhiên, tháng 12 năm 2019, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Đề án thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Tháng 5 năm 2020, Bộ Nội vụ tiếp tục tổ chức Hội thảo lấy ý kiến các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia của Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ. Theo dự thảo Đề án Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 01: “*Thống nhất về địa điểm thực hiện kiểm định chất lượng đầu vào công chức đối với kỳ tuyển dụng công chức ở các địa phương khác, đơn vị kiểm định sẽ bố trí nhân sự, phần mềm, ngân hàng đề thi để đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng đầu vào công*”

⁹ Thành phố Kon Tum: 94 công chức cấp xã; huyện Sa Thầy: 08 công chức

¹⁰ Đã triển khai kế hoạch tuyển dụng 1000 chỉ tiêu giáo viên các cấp học; ngành y tế đã ban hành kế hoạch tuyển dụng 290 viên chức cho các đơn vị trực thuộc và 165 chỉ tiêu viên chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

¹¹ Thi tuyển 149 chỉ tiêu; xét tuyển 03 chỉ tiêu.

¹² Tính từ năm 2015 đến nay, toàn tỉnh đã giải quyết chính sách tinh giản biên chế 623 trường hợp⁽¹²⁾, trong đó 596 trường hợp thuộc khối hành chính (*gồm 89 công chức; 436 viên chức; 70 cán bộ, công chức cấp xã; 01 người thuộc tổ chức hội*); 26 trường hợp thuộc khối Đảng, đoàn thể và 01 trường hợp thuộc khối doanh nghiệp nhà nước

¹³ Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 656/TTr/BCSD ngày 08-11-2019 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh).

¹⁴ Văn bản số 1125-CV/TU ngày 09-7-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tạm dừng việc xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý.

¹⁵ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ.

chức theo điều kiện thực tiễn của địa phương. Sau khi Đề án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh¹⁶ (hiện đang triển khai thực hiện theo Kế hoạch).

- Cải cách tài chính công:

+ Đối với tuyến tỉnh: Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 50/50 đơn vị (đạt 100%). Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ là 243.246 triệu đồng (trong đó, ngân sách tỉnh giao 235.387 triệu đồng; nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại 7.859 triệu đồng), kinh phí không tự chủ 206.884 triệu đồng; kinh phí tiết kiệm 27.589 triệu đồng, đạt 11,34% tổng kinh phí hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ năm 2019.

+ Đối với tuyến huyện, xã: Đã giao quyền tự chủ đối với 243/272 đơn vị⁽¹⁷⁾ - trong đó có 80 đơn vị cấp xã, đạt 89%. Tổng kinh phí giao quyền tự chủ là 472.198 triệu đồng - trong đó, ngân sách cấp huyện giao 471.215 triệu đồng; nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại 983 triệu đồng); kinh phí tiết kiệm 9.329 triệu đồng, đạt 1,97% tổng kinh phí hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ năm 2019.

- Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập 475/488⁽¹⁸⁾ đơn vị, còn lại 13 đơn vị⁽¹⁹⁾ chưa thực hiện²⁰.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử:

+ Thường xuyên cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum⁽²¹⁾ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

¹⁶ Kế hoạch số 1118/KH-UBND ngày 06/4/2021

¹⁷ Còn 07 đơn vị tuyến huyện và 22 đơn vị hành chính cấp xã của 03 huyện Ngọc Hồi, Sa Thầy, Ia H'Drai chưa thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013.

¹⁸ Trong đó, 425 đơn vị tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; 49 đơn vị triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, và 01 đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

¹⁹ Trường Trung học cơ sở Liên Việt (thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo); 09 cơ sở trường học của huyện Tu Mơ Rông; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đăk Hà; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kon Rẫy; Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sa Thầy.

²⁰ Cụ thể: (1) Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP⁽²⁰⁾: tổng kinh phí tự chủ 2.673.376 triệu đồng (trong đó, ngân sách cấp chi thường xuyên 2.198.614 triệu đồng; nguồn thu phí được để lại, thu dịch vụ và thu khác 474.762 triệu đồng); kinh phí tiết kiệm 35.519 triệu đồng. (2) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP⁽²⁰⁾: tổng nguồn tài chính là 209.416 triệu đồng⁽²⁰⁾; chênh lệch thu chi thường xuyên năm 2019 là 44.320 triệu đồng; thực hiện cơ chế tự chủ trích lập các Quỹ theo cơ chế giao quyền tự chủ như sau: trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 11.290 triệu đồng; trích Quỹ bổ sung thu nhập 21.737 triệu đồng; trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 4.250 triệu đồng; trích Quỹ khác (trong đó có nguồn thực hiện cải cách tiền lương) 7.043 triệu đồng. (3) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ: đã thực hiện tự chủ đối với Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ tỉnh. Năm 2019, tổng nguồn tài chính là 4.006 triệu đồng; kết quả thu chi hoạt động thường xuyên 213 triệu đồng. (4) Kết quả triển khai Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đầu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên: Đến nay có 04 đơn vị đã được phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công⁽²⁰⁾, 07 đơn vị đề nghị áp dụng theo danh mục do Trung ương ban hành⁽²⁰⁾; 04 đơn vị đang triển khai xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công⁽²⁰⁾.

²¹ Được phê duyệt tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 21/7/2020.

+ Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Kon Tum (IOC) đã được khai trương và chính thức đi vào hoạt động.

+ Đã xây dựng trực kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, kết nối với Trục kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

+ Đã triển khai Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh kết nối với Trung tâm giám sát không gian mạng quốc gia (NCSC) giám sát an toàn thông tin các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, kịp thời đưa ra các cảnh báo, biện pháp khắc phục các lỗ hổng mất an toàn thông tin.

+ Đã triển khai cấp hơn 5.000 tài khoản thư điện tử công vụ cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức để ứng dụng trong trao đổi công việc (*tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử đạt 82%*).

+ Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong phát hành văn bản điện tử, góp phần nâng cao hiệu suất xử lý công việc. Tổng số chứng thư số trên toàn tỉnh hiện nay là: 70 sim PKI; 1.446 thiết bị (992 cá nhân, 384 tổ chức) cấp cho đối tượng cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã.

+ Hiện có 100% đơn vị có trang thông tin điện tử và đã liên kết vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Tin, bài trên các trang thông tin điện tử được cập nhật thường xuyên, chất lượng ngày càng được nâng cao.

+ Đến nay, tất cả cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh đã áp dụng, công bố và duy trì, cập nhật thường xuyên HTQLCL theo quy định.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 01 năm 2021 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính tỉnh năm 2021 (Kế hoạch kiểm tra ISO của UBND tỉnh). Thực hiện Kế hoạch kiểm tra ISO của UBND tỉnh, 6 tháng đầu năm 2021 cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra việc duy trì, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001 trực tiếp tại trụ sở 03 cơ quan hành chính nhà nước và kiểm tra thông qua hồ sơ 02 cơ quan (do dịch bệnh COVID, nên không kiểm tra trực tiếp). Qua kiểm tra xác định hầu hết các cơ quan hành chính tỉnh đều duy trì, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001 vào các hoạt động chuyên môn và giải quyết các thủ tục hành chính”

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT ioffice) đã được triển khai ở tất cả cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; bảo đảm kết nối, liên thông giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Tỷ lệ văn bản đi/đến (*không mật*) được trao đổi trên môi trường mạng đạt 100%. Số lượng văn bản trao đổi giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các bộ, ngành, địa phương khác thông qua Trục liên thông trung bình đạt trên 1.200 văn bản/tháng.

+ Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh tiếp tục được vận hành ổn định. Đến nay, tỉnh Kon Tum có 1.904 thủ tục hành chính - trong đó tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 932 (298 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 634 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4), còn lại 972 thủ tục là dịch vụ công mức độ 2.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (*Quyết định 506/QĐ-UBND(CT) ngày 21 tháng 7 năm 2020*) với 1.344 thủ tục ở các ngành, lĩnh vực. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh về cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích..., tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí người dân.

b) Một số tồn tại:

- Trong chỉ đạo điều hành, nhiều đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm nhiều đến công tác cải cách hành chính.

- Việc rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế ở các cấp còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Việc công bố danh mục thủ tục hành chính của một số sở, ban ngành còn chậm; trình ban hành quy trình nội bộ chưa kịp thời; sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc...

- Việc triển khai đánh giá giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa liên thông tại một số đơn vị, địa phương chưa thực sự hiệu quả. Công tác phối hợp với các cơ quan ngành dọc trong triển khai đưa các TTHC được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện còn chậm.

- Các đơn vị, địa phương chưa làm tốt công tác tuyên truyền nên việc thực hiện các quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích chưa cao...

- Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế...

c) Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại trên là:

- Kon Tum là tỉnh khó khăn, thiếu kinh phí để bố trí thực hiện các nhiệm vụ.

- Một số tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PARINDEX còn bất cập, nên tình mất điểm nhiều ở nội dung số lượng hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công mức 3, mức 4 chưa cao.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, chưa xem trọng công tác theo

đổi, đánh giá, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI, PARINDEX.

II. NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Tổ chức triển khai, thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo hướng phi địa giới hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 516/TTg-KSTT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong đó, xây dựng nội dung, nhiệm vụ chi tiết đối với việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ; tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số cụ thể gồm 05 nội dung, nhiệm vụ: (1) Gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác; (2) Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; (3) Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; (4) Triển khai các mô hình, giải pháp mới tăng năng suất lao động trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; (5) Đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới.

2. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao Kế hoạch số 1449/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Kon Tum trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021 và đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Kế hoạch số 4541/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020) và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 165-TB/TU ngày 23 tháng 3 năm 2021.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2021.
